

Bản án số: 72/2025/HSST
Ngày 24 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn C, sinh ngày 30/3/1986 tại huyện SM, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản TP, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn P1 và bà Lò Thị M; Bị cáo có vợ là Lò Thị K, sinh năm 1985 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 15/2011/HSST ngày 30/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn L, sinh ngày 12/01/1983 tại huyện SM, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản TP, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn P và bà Lò Thị T; Bị cáo có vợ là Lường Thị H, sinh năm 1982 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Lò Thị K, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Bản TP, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Lường Thị H, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Bản TP, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường (PC03) Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản TS, xã CK, huyện SM, phát hiện bắt quả tang Lò Văn C, Lò Văn L đang có hành vi cất giữ trái phép 02 bao tải dừa màu xanh, bên trong mỗi bao chứa 16 khối hộp kích thước 16x16x10cm (nghĩ là pháo nổ). C và L khai nhận là hộp pháo hoa nổ, đang trên đường vận chuyển để hưởng tiền công.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Lò Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 27H1-3098, tạm giữ của Lò Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1-845.36.

Ngày 27/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với vật chứng thu giữ của Lò Văn C, Lò Văn L.

Kết luận giám định số 10313/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “*Các mẫu vật gửi đến giám định đều là Pháo nổ (Pháo hoa nổ), tổng khối lượng Pháo nổ (Pháo hoa nổ) là 56kg. Các hộp Pháo nổ (Pháo hoa nổ) này đều không phải do Bộ Quốc phòng sản xuất*”.

Quá trình điều tra, Lò Văn C, Lò Văn L khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 24/12/2024, C đi làm nương tại khu vực bản TP, xã CK thì gặp một người đàn ông không quen biết (tự giới thiệu tên là Nh, quốc tịch Lào). Qua trao đổi, Nh đặt vấn đề thuê C vận chuyển 32 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống từ bản TP đến bản TS, xã CK, huyện SM, sau đó sẽ có người nhận hàng và trả công cho C 10.000.000 đồng, C đồng ý. Nh hẹn C chiều cùng gặp nhau tại khu vực đồi PM thuộc khu vực bản TP, xã CK (giáp với biên giới nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) để nhận hàng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lò Văn C điều khiển xe mô tô BKS 27H1-3098 đi từ nhà đến điểm hẹn. Trên đường đi, C gặp Lò Văn L. C rủ L cùng đi vận chuyển pháo hoa nổ và hứa xong việc sẽ trả công cho L 3.000.000 đồng, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô BKS 26B1-845.36 đi cùng C đến điểm hẹn tại giáp nương nhà C tại bản TP để gặp Nh. Đến nơi, C thấy Nh đi cùng hai người đàn ông không quen biết, mỗi người mang theo 01 bao tải màu xanh. Nh yêu cầu C khoảng 19 giờ cùng ngày vận chuyển hai bao tải chứa pháo hoa nổ trên đến khu vực bản TS, người nhận hàng sẽ trả công cho C như đã thỏa thuận. C mở bao tải kiểm tra thấy bên trong mỗi bao chứa 16 hộp pháo hoa nổ, C và L mỗi người vác một bao để lên xe mô tô và điều khiển về nhà C cất giấu dưới gầm sàn rồi L đi về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, tại nhà C, L và C mỗi người để một bao tải chứa pháo hoa nổ

lên xe rồi di chuyển đến khu vực bản TS, xã CK. Khi đến nơi, C, L dừng xe ven Quốc lộ 4G để đợi người của Nh đến nhận hàng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc 56kg pháo hoa nổ thu giữ trong vụ án, C khai nhận do một người tên Nh, quốc tịch Lào thuê C vận chuyển. C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Nh, ngoài lời khai của C, không có căn cứ nào khác để truy tìm đối với Nh và 02 người đàn ông đi cùng giao hàng cho C. Xác minh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu CK, huyện SM: Lịch sử xuất nhập cảnh qua cửa khẩu CK không có người nào tên Nh, quốc tịch Lào. Do đó không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 33/CT-VKS-P3 ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn C, Lò Văn L về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 30 đến 36 tháng tù.

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 24 đến 30 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Lò Thị K 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 27H1-3098; trả lại cho bà Lường Thị H 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, BKS 26B1-845.36.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị K xác định chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 27H1-3098 thu giữ trong vụ án là chung của bà và bị cáo Lò Văn C. Bà không biết việc bị cáo C sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống gia đình bà. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị H xác định chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, BKS 26B1-845.36 thu giữ trong vụ án là chung của bà và bị cáo Lò Văn L. Bà không biết việc bị cáo L sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống gia đình bà. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn L tại phiên tòa phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L cùng vật chứng thu giữ gồm 02 bao tải dừa màu xanh, bên trong mỗi bao chứa 16 khối hộp kích thước 16x16x10cm, tổng khối lượng 56kg. Tại kết luận giám định của Viện khoa học hình sự kết luận đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). C và L khai nhận đang trên đường vận chuyển để hưởng tiền công.

[2.2] Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Luật Đầu tư 2017 về Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh: “*Kinh doanh pháo nổ*” và khoản 1 Điều 5 Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo - Các hành vi bị nghiêm cấm: “*Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc chiếm đoạt pháo nổ, ...*”.

[2.3] Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L đã phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 56kg pháo nổ, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự; khung hình phạt có mức hình phạt phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm - thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định*) theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo không có khả năng, điều kiện thi hành vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Nhân thân: Bị cáo Lò Văn C có nhân thân xấu.

Bị cáo Lò Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn L có thân nhân là người có công với cách mạng - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[6.1] Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn C là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận với người thuê về số lượng, phương thức, thời gian, địa điểm vận chuyển, tiền công vận chuyển, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lò Văn L tiếp nhận ý chí của Lò Văn C, cùng C thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm, mục đích nhằm hưởng tiền công 03 triệu đồng, giữ vai trò đồng phạm thực hành trong vụ án.

[6.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xuất phát từ đặc tính nguy hiểm do pháp nổ gây ra mà Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng pháp nổ. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế, ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo trên cơ sở đánh giá các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Đối với đối tượng các đối tượng khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Nh và hai người đàn ông đi cùng Nh giao hàng cấm cho C, C không biết họ và địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 27H1-3098 và 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 26B1-845.36 thu giữ trong vụ án được xác định lần lượt là tài sản chung của bị cáo Lò Văn C và bà Lò Thị K, của bị cáo Lò Văn L và bà Lương Thị H. Bà Khiêm, bà Hiến không biết việc bị cáo C, L sử dụng hai chiếc xe trên phục vụ mục đích phạm tội. Chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống gia đình bà Khiêm, bà Hiến. Do đó cần trả lại chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 27H1-3098 cho bà Lò Thị K và trả lại chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 26B1-845.36 cho bà Lương Thị H.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam, tạm giữ (ngày 24/12/2024).

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam, tạm giữ (ngày 24/12/2024).

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) đối với bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị K: 01 (một) Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE S màu sơn đen xám, có biển kiểm soát 27H1-3098, số khung RLHHC12099Y094505; số máy HC12E1653122, xe không có gương bên phải, không có chìa khóa, không có nắp hộp xích phía dưới, xe đã qua sử dụng, thu giữ Lò Văn C.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Thị H: 01 (một) Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu sơn xám đen bạc, có biển kiểm soát 26B1-845.36, số khung RLHHC121XDY128632; số máy HC12E5128778, xe không có gương bên phải, không có chìa khóa, không có nắp hộp xích, yên xe bị rách và gắn 01 giá sắt chở hàng, xe đã qua sử dụng, thu giữ Lò Văn L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Buộc các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC03-Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu